

Hướng dẫn giải các bài tập 1, 2, 3, 4, 5 trang 100, 101 phần Ki-lô-mét vuông- Luyện tập sách giáo khoa Toán lớp 4 được trình bày chi tiết, chính xác và dễ hiểu nhất dưới đây, mời các bạn cùng tham khảo:

Giải Toán lớp 4 trang 100 SGK Toán 4 tập 2 bài 1

Viết số hoặc chữ số thích hợp vào ô trống:

Đọc	Viết
Chín trăm hai mươi một ki-lô-mét vuông	
Hai nghìn ki-lô-mét vuông	
	509km ²
	320 000km ²

Phương pháp giải:

Để đọc (hoặc viết) các số đo diện tích ta đọc (hoặc viết) các số trước sau đó đọc (hoặc viết) kí hiệu của đơn vị đo diện tích.

Đáp án

Đọc	Viết
Chín trăm hai mươi một ki-lô-mét vuông	921km ²
Hai nghìn ki-lô-mét vuông	2000km ²
Năm trăm linh chín ki-lô-mét vuông	509km ²
Ba trăm hai mươi nghìn ki-lô-mét vuông	320 000km ²

Giải Toán lớp 4 Bài 2 trang 100 SGK Toán 4 tập 2

Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

1km² =m²

1 000 000m² = ...km²

1m² =dm²

$$5\text{km}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$$

$$32\text{m}^2 49\text{dm}^2 = \dots\dots\text{dm}^2$$

$$2\ 000\ 000\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{km}^2$$

Phương pháp giải:

Dựa vào cách chuyển đổi:

$$1\text{km}^2 = 1\ 000\ 000\text{m}^2;$$

$$1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2.$$

Đáp án:

$$1\text{km}^2 = 1\ 000\ 000\text{m}^2 \quad 1\ 000\ 000\text{m}^2 = 1\text{km}^2$$

$$1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2 \quad 5\text{km}^2 = 5\ 000\ 000\text{m}^2$$

$$32\text{m}^2 49\text{dm}^2 = 3249\text{dm}^2 \quad 2\ 000\ 000\text{m}^2 = 2\text{km}^2$$

Giải bài 3 Toán lớp 4 trang 100 SGK Toán 4 tập 2

Một khu rừng hình chữ nhật có chiều dài 3km và chiều rộng 2km. Hỏi diện tích của khu rừng đó bằng bao nhiêu ki-lô-mét vuông?

Phương pháp giải:

Muốn tính diện tích khu rừng ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng.

Đáp án:

Diện tích của khu rừng đó là:

$$3 \times 2 = 6 \text{ (km}^2\text{)}$$

Đáp số: 6km²

Giải Toán lớp 4 trang 100 SGK bài 4 Toán 4 tập 2

Trong các số dưới đây, chọn ra số đo thích hợp chỉ:

a) Diện tích phòng học: 81cm²; 40m²; 900dm².

b) Diện tích nước Việt Nam: 5 000 000m²; 324 000 dm²; 330 991km²

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức thực tế để tìm số đo thích hợp của lớp học hoặc diện tích nước Việt Nam.

Đáp án:

a) Diện tích phòng học là: 40m².

b) Diện tích nước Việt Nam là 330 991km²

Giải bài tập Toán lớp 4 Bài 1 trang 100 SGK Toán 4 tập 2 - Luyện tập

Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$530\text{dm}^2 = \dots\text{cm}^2$$

$$84600\text{cm}^2 = \dots\text{dm}^2$$

$$10\text{km}^2 = \dots\text{m}^2$$

$$13\text{dm}^2\ 29\text{cm}^2 = \dots\text{cm}^2$$

$$300\text{dm}^2 = \dots\text{m}^2$$

$$900000\text{m}^2 = \dots\text{km}^2$$

Phương pháp giải:

Áp dụng cách chuyển đổi :

$$1\text{km}^2 = 1\ 000\ 000\text{m}^2 ;$$

$$1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2 ; 1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2.$$

Đáp án:

$$530\text{dm}^2 = 53000\text{cm}^2$$

$$84600\text{cm}^2 = 846\text{dm}^2$$

$$10\text{km}^2 = 10000000\text{m}^2$$

$$13\text{dm}^2\ 29\text{cm}^2 = 1329\text{cm}^2$$

$$300\text{dm}^2 = 3\text{m}^2$$

$$900000\text{m}^2 = 9\text{km}^2$$

Giải Bài 2 trang 101 SGK Toán 4 tập 2 - Luyện tập

Tính diện tích khu đất hình chữ nhật, biết:

- a) Chiều dài 5km, chiều rộng 4km
- b) Chiều dài 8000m, chiều rộng 2km

Phương pháp giải:

Muốn tính diện tích khu đất hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo).

Đáp án:

a) Diện tích khu đất là: $5 \times 4 = 20$ (km²)

b) Ta có: Đổi: 8000m = 8km

Diện tích khu đất là $8 \times 2 = 16$ (km²)

Giải Toán lớp 4 tập 2 Bài 3 trang 101 SGK - Luyện tập

Cho biết diện tích của ba thành phố là:

Hà Nội: 921km²

Đà Nẵng: 1255km²

TP.Hồ Chí Minh: 2095km²

a) So sánh diện tích của: Hà Nội và Đà Nẵng, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

b) Thành phố nào có diện tích lớn nhất? Thành phố nào có diện tích bé nhất?

Phương pháp giải:

So sánh các số đo diện tích (có cùng đơn vị đo) tương tự như so sánh hai số tự nhiên.

Đáp án:

a) Diện tích của Hà Nội bé hơn diện tích Đà Nẵng (vì $921\text{km}^2 < 1255\text{km}^2$).

Diện tích của Đà Nẵng bé hơn diện tích của Thành phố Hồ Chí Minh. (vì $1255\text{km}^2 < 2095\text{km}^2$).

Diện tích của Thành phố Hồ Chí Minh lớn hơn diện tích của Hà Nội. (vì $2095\text{km}^2 > 921\text{km}^2$)

b) Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích lớn nhất, Thành phố Hà Nội có diện tích bé nhất.

Giải toán 4 tập 2 Bài 4 trang 101 SGK - Luyện tập

Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 3km, chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. Tính diện tích khu đất đó.

Phương pháp giải:

- Tính chiều rộng khu đất ta lấy chiều dài khu đất cho cho 3.
- Tính diện tích khu đất hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo).

Đáp án:

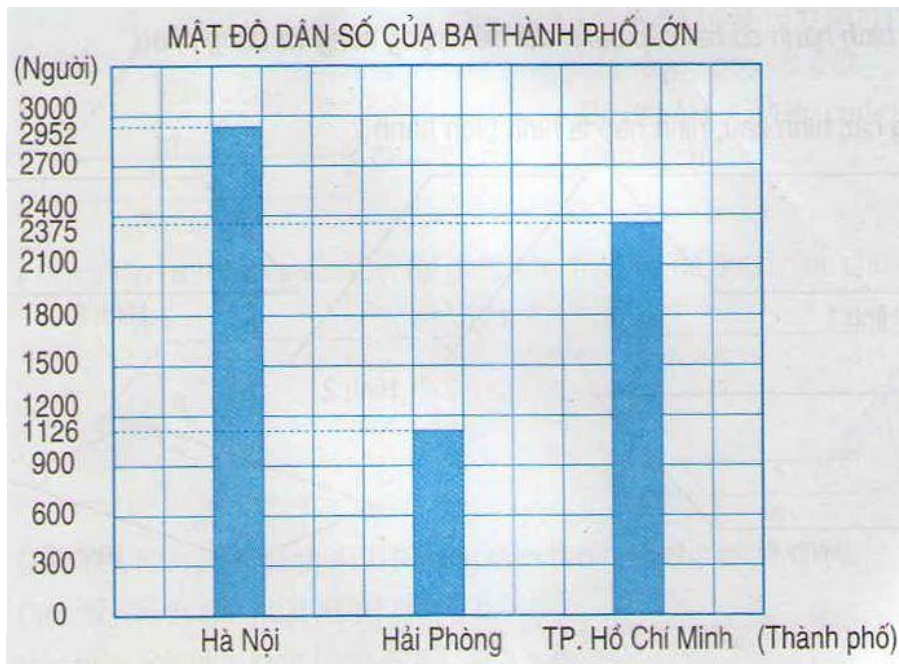
Chiều rộng của khu đất là: $3 : 3 = 1$ (km)

Diện tích khu đất là: $3 \times 1 = 3$ (km²)

Đáp số: 3km²

Giải Toán lớp 4 trang 101 bài 5 SGK tập 2 - Luyện tập

Cho biết mật độ dân số chỉ số dân trung bình sinh sống trên diện tích 1km². Biểu đồ dưới đây nói về mật độ dân số của ba thành phố lớn (theo số liệu 1999)



Dựa vào biểu đồ trên hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Thành phố nào có mật độ dân số lớn nhất?
- Mật độ dân số ở thành phố Hồ Chí Minh gấp khoảng mấy lần mật độ dân số ở Hải Phòng?

Phương pháp giải:

Quan sát kĩ biểu đồ đã cho để xác định mật độ dân số của các thành phố, sau đó so sánh để tìm thành phố có mật độ dân số lớn nhất.

Để biết mật độ dân số ở Thành phố Hồ Chí Minh gấp bao nhiêu lần mật độ dân số ở Hải Phòng ta lấy mật độ dân số ở Thành phố Hồ Chí Minh chia cho mật độ dân số ở Hải Phòng.

Đáp án:

- Hà Nội là thành phố có mật độ dân số lớn nhất (2952 người/km²).
- Mật độ dân số ở Thành phố Hồ Chí Minh là 2375 người/km².

Mật độ dân số ở Hải Phòng là 1126 người/km²;

Ta có: $2375 : 1126 = 2 \text{ dư } 123$

Mật độ dân số ở Thành phố Hồ Chí Minh gấp khoảng 2 lần mật độ dân số ở Hải Phòng.